

PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

- Ý CHÍ, KHÁT VỌNG SÁNG TẠO VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG* - TRẦN NHẬT MINH**

Tóm tắt: Năm 2025 đánh dấu chặng đường 80 năm phát triển của ngành Văn hóa Việt Nam gắn liền với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ bản sắc và kiến tạo nền tảng tinh thần, động lực phát triển đất nước. Trong dòng chảy đó, các ngành công nghiệp văn hóa đang nổi lên như một động lực mới, không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sáng tạo, mà còn góp phần khẳng định vị thế quốc gia trên bản đồ văn hóa toàn cầu. Bài viết đề xuất một cách tiếp cận mới nhằm hoàn thiện thể chế phát triển công nghiệp văn hóa trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh và thịnh vượng của dân tộc; chỉ ra một số điểm mạnh như tinh thần cộng đồng sáng tạo, khả năng thích ứng linh hoạt, đồng thời làm rõ các điểm yếu mang tính hệ thống như sự thiếu hụt thiết chế trung gian, thiếu cơ chế chuyển hóa ý chí sáng tạo thành chính sách và thị trường. Từ đó, đưa ra các kiến nghị chính sách nhằm kiến tạo một hệ sinh thái công nghiệp văn hóa có khả năng tự tiến hóa, gắn với bản sắc dân tộc và có sức cạnh tranh toàn cầu.

Từ khóa: công nghiệp văn hóa, ý chí sáng tạo, thể chế văn hóa, chính sách, hệ sinh thái công nghiệp văn hóa.

Abstract: 2025 marks the 80th anniversary of the development of Vietnam's cultural sector, a journey intrinsically linked to protecting the fatherland, preserving national identity, and building the spiritual foundation and driving force for the nation's progress. In this ongoing flow, cultural industries are emerging as a new dynamic force, not only promoting creative economic growth but also helping to affirm the country's position on the global cultural map. This article proposes a new approach to perfecting the institutional framework for cultural industries development as the nation enters a new era of prosperity and strength. It points out specific strengths, such as a creative community spirit and flexible adaptability, while also clarifying systemic weaknesses like the lack of intermediary institutions and the absence of mechanisms to transform creative will into policy and market reality. Based on this analysis, the article provides policy recommendations to create a self-evolving cultural industries ecosystem that is connected to national identity and is globally competitive.

Keywords: cultural industries, creative will, cultural institutions, policy, cultural industry ecosystem.

Trong chặng đường 80 năm phát triển, các ngành công nghiệp văn hóa (CNVH) đang nổi lên như một động lực mới, không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế sáng tạo, mà còn góp phần khẳng định vị thế quốc gia trên bản đồ văn hóa toàn cầu. Tuy nhiên, trong kỷ nguyên mới để phát triển các ngành CNVH theo hướng bền vững, cần vượt ra khỏi cách tiếp cận chỉ dựa vào hạ tầng cơ sở, số hóa tài nguyên văn hóa hay quy luật cung cầu của thị trường. Bởi, Việt Nam không thể có một nền CNVH vững mạnh nếu thiếu những con người sáng tạo mang ý chí kiến tạo - dấn thân - bền bỉ, cùng khung thể chế văn hóa đủ năng lực khơi dậy và nâng đỡ hành trình ấy. Để triển khai nghiên cứu, bài viết sử dụng khung lý thuyết mới kết hợp giữa

Tiến hóa định hướng bởi ý chí (*Will-Directed Evolutionary Hypothesis* - WDEH) và Mô hình đo lường Sức ảnh hưởng của ý chí (*Will Impact Quotient* - WIQ) nhằm nhìn nhận các ngành CNVH như một hệ sinh thái tiến hóa mềm, nơi năng lượng ý chí sáng tạo trở thành động lực cốt lõi, bên cạnh các yếu tố kinh tế - kỹ thuật. Việc lồng ghép khung WDEH-WIQ vào hoạch định chính sách văn hóa sẽ giúp: mở rộng tầm nhìn phát triển văn hóa từ chiều rộng sang chiều sâu; khơi dậy động lực nội sinh trong con người sáng tạo - vốn là nguồn lực quý báu nhất của dân tộc; góp phần hoàn thiện thể chế phát triển ngành CNVH trong bối cảnh mới - nơi sáng tạo, bản sắc và ý chí phát triển bền vững trở thành nền tảng cốt lõi.

1. Ý chí sáng tạo và khung lý thuyết WDEH-WIQ trong phát triển CNVH

Bước vào kỷ nguyên mới, nơi văn hóa giữ vai trò trung tâm của phát triển bền vững, yêu cầu đặt ra không chỉ là đầu tư hạ tầng hay mở rộng thị trường, mà quan trọng hơn cả là phải đánh thức và huy động sức mạnh ý chí sáng tạo - cội nguồn của quá trình đổi mới và định hình bản sắc. Trong dòng chảy 80 năm phát triển của ngành Văn hóa Việt Nam, ý chí có vai trò quan trọng tạo nền tảng trong tư tưởng, đạo lý và hành động của con người Việt Nam, đồng thời là trụ cột vô hình nâng đỡ, định hình những thành tựu văn hóa vượt thời gian.

Từ giá trị truyền thống đến ý chí tái định vị các ngành CNVH Việt Nam như nguồn lực nội sinh chiến lược

Truyền thống văn hóa Việt Nam từ lâu đã đề cao ý chí quật cường của toàn dân tộc trong hành trình dựng nước và giữ nước. “kiên trung”, “bền chí”, “đồng lòng”, “đoàn kết” và “dấn thân vì nghĩa lớn”... là những biểu hiện xuyên suốt hàng ngàn năm lịch sử thể hiện ý chí định hướng vì cộng đồng, vì đất nước của dân tộc ta. Trong giai đoạn mới, khi các ngành CNVH không chỉ là biểu đạt sự đa dạng văn hóa, nghệ thuật mà còn là động lực phát triển kinh tế, xã hội, việc tái định vị ý chí sáng tạo như một lực nội sinh chiến lược là yêu cầu cấp thiết. Vì, rõ ràng, chúng ta không thể phát triển các ngành CNVH nếu chỉ dựa vào tài năng đơn lẻ hay chính sách ngắn hạn. Do đó, việc đề xuất một hệ thống có khả năng nuôi dưỡng, kết nối và dẫn dắt ý chí sáng tạo, đồng thời tích hợp được các giá trị truyền thống với yêu cầu toàn cầu là cần thiết. Khung WDEH-WIQ ra đời như một nỗ lực của nhóm nghiên cứu kết hợp triết học văn hóa, lý thuyết tiến hóa và tư duy thể chế hiện đại để tìm ra một hướng đi mới trong phát triển các ngành CNVH gắn với yêu cầu phát triển mới của ngành Văn hóa Việt Nam.

Khác với tiến hóa tự nhiên hay lan truyền ngẫu nhiên trong lý thuyết *Memetics*, WDEH đặt ra một nguyên lý trung tâm: *mọi tiến hóa sáng tạo bền vững đều xuất phát từ một véc-tơ ý chí định hướng (W-vector)*. Tức là, thay vì phát sinh từ hoàn cảnh hay phản ứng tức thời, sự sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa cần được nuôi dưỡng bởi ý chí mang tính giá trị, có định hướng đạo đức và trách nhiệm xã hội. Chính những con người mang trong mình ý chí vươn lên - vượt qua khó khăn, giới hạn, định kiến - là người tạo nên giá trị mới, định hình xu thế và truyền cảm hứng bền vững. Điều này cũng chính là cốt lõi của nhiều thành tựu văn hóa trong 80 năm qua của ngành Văn hóa: từ dòng chảy văn hóa truyền thống, những vở

kịch kháng chiến, nền điện ảnh cách mạng... đến các tác phẩm âm nhạc, hội họa, văn học và phim điện ảnh, phim truyền hình, sản phẩm thiết kế, thủ công, mỹ nghệ, mang hơi thở thời đại của dân tộc, đồng thời có tính phổ quát cao.

Chỉ số WIQ - Mô hình đo lường Sức ảnh hưởng của ý chí

Từ nền tảng lý thuyết WDEH, chỉ số WIQ được đề xuất nhằm đo lường và phân tích năng lực sáng tạo dựa trên ý chí - bao gồm:

W1 - Ý chí cá nhân: năng lực tự thân, bền bỉ và tinh thần vượt khó của cá nhân nghệ sĩ, nhà sáng tạo.

W2 - Ý chí kết nối: khả năng hợp tác, đồng sáng tạo trong nhóm, tổ chức và mạng lưới nghề nghiệp.

W3 - Ý chí cộng đồng: sức mạnh văn hóa cộng đồng, cảm hứng bản địa và hệ giá trị truyền thống được chia sẻ.

W4 - Ý chí vượt ngưỡng: khả năng tạo đột phá, đổi mới vượt ra giới hạn ngành nghề, vùng, miền, địa phương, quốc gia, có tính phổ quát và có sức lan tỏa.

W5 - Ý chí kiến tạo giá trị xuyên thế hệ: ý chí để lại dấu ấn tư tưởng, biểu tượng, hoặc hệ giá trị có sức dẫn dắt văn hóa trong dòng chảy lịch sử của đất nước và tương lai phát triển nhân loại.

WIQ 2D không chỉ là một công cụ đo lường, mà còn là nền tảng để xây dựng các chiến lược phát triển con người sáng tạo, cộng đồng nghệ thuật và thể chế hỗ trợ sáng tạo - những trụ cột thiết yếu cho một nền CNVH hiện đại.

Mô hình WIQ 2D: Từ cá nhân đến thể chế

Mô hình WIQ 2D mà nhóm tác giả đề xuất bao gồm hai trục:

Trục chiều sâu: mức độ gắn kết giữa ý chí sáng tạo và các mục tiêu nhân văn - xã hội dài hạn.

Trục chiều rộng: phạm vi cộng hưởng từ cá nhân → cộng đồng → thể chế.

Khi tích hợp với nguyên lý của WDEH, mô hình này cho phép hình dung CNVH không chỉ như “chuỗi giá trị sản phẩm”, mà như một hệ tiến hóa mềm, nơi con người là trung tâm, thể chế là chất xúc tác và thị trường là môi trường để các giá trị bền vững được lan tỏa.

2. Phân tích điểm mạnh - yếu của các ngành CNVH Việt Nam qua lăng kính WIQ

Việc tiếp cận các ngành CNVH Việt Nam qua chỉ số WIQ không nhằm thay thế các chỉ số kinh tế truyền thống, mà nhằm mở rộng cách nhìn từ hiệu quả thị trường sang năng lực tiến hóa nội sinh. Qua đó, có thể nhận diện những điểm mạnh cần được phát huy và điểm yếu cần khắc phục trong tiến trình hoàn thiện thể chế ngành Văn hóa.

Thế mạnh: Ý chí cộng đồng mạnh mẽ, khả năng thích ứng linh hoạt

Một trong những nền tảng quý giá nhất của các ngành CNVH Việt Nam là sức mạnh ý chí cộng đồng (W_3) được nuôi dưỡng từ truyền thống văn hóa làng xã, tinh thần “tương thân tương ái”, và khả năng thích ứng linh hoạt trước biến động ở cả nông thôn, cũng như thành thị. Từ các làng nghề truyền thống, lễ hội dân gian, đến các mô hình không gian sáng tạo văn hóa hiện đại, có thể thấy rõ một hệ thống sáng tạo cộng đồng tiềm năng, mang bản sắc riêng biệt và khả năng chuyển hóa cao đang hiện hữu tại Việt Nam.

Ngoài ra, dòng chảy đổi mới, sáng tạo trong các lĩnh vực như điện ảnh, thời trang, trò chơi số và thiết kế đã thể hiện rõ năng lực thích ứng nhanh, khả năng thử nghiệm và kết nối công nghệ với cảm hứng văn hóa, cho thấy ý chí vượt ngưỡng (W_4) đang từng bước hình thành trong một bộ phận sáng tạo trẻ.

Điểm yếu: Khoảng trống chưa hoàn thiện về thể chế và môi trường duy trì ý chí sáng tạo

Bên cạnh những điểm mạnh, CNVH Việt Nam còn tồn tại một khoảng trống đáng kể ở tầng WIQ thể chế. Việc thiếu sự hỗ trợ ở các thiết chế trung gian (như vườn ươm sáng tạo, quỹ hỗ trợ nghệ sĩ, cơ chế liên ngành ổn định) khiến cho nhiều tài năng bị rơi vào trạng thái “đơn độc sáng tạo”, thiếu điểm tựa, thiếu định hướng dài hạn và dễ bị thị trường hóa cực đoan.

Thực tế cho thấy, không ít chính sách còn mang tính ngắn hạn, thiếu tính hệ thống, trong khi năng lực quản trị ngành CNVH còn phân tán giữa các bộ, ngành, địa phương. Hệ sinh thái văn hóa hiện chưa có véc-tơ dẫn dắt chung, khiến cho sự phát triển thiếu bền vững và dễ bị đứt gãy trong quá trình vận hành.

Thách thức ở tầng WIQ cá nhân: Sáng tạo trong điều kiện thiếu an toàn

Khảo sát ban đầu cho thấy, nhiều cá nhân nghệ sĩ, nhà sáng tạo ở Việt Nam có nội lực mạnh, tiềm năng cao, nhưng lại hoạt động trong một môi trường thiếu sự hỗ trợ, bảo trợ nghề nghiệp, thiếu hệ sinh thái học thuật, thiếu cơ chế bảo vệ bản quyền và thiếu kết nối quốc tế. Đây là rào cản lớn đối với việc tích lũy và phát triển ý chí sáng tạo lâu dài ($W_1 \rightarrow W_4$). Nhiều ý tưởng giá trị chưa thành hình hoặc dễ dàng bị “hòa tan” trong thị hiếu thị trường ngắn hạn.

3. Đề xuất khung phát triển CNVH dựa trên ý chí - WIQ

Từ việc nhận diện các tầng ý chí (WIQ) trong CNVH, có thể đề xuất một khung phát triển mới kết hợp giữa ý chí sáng tạo và thể chế hỗ trợ, nhằm xây dựng một hệ sinh thái văn hóa mang tính tiến hóa, bền vững và giàu bản sắc.

Phát triển bộ công cụ đo lường WIQ trong chính sách văn hóa

Trước hết, cần thể chế hóa khái niệm WIQ thành một bộ chỉ số tích hợp, được áp dụng trong: tuyển chọn nghệ sĩ - nhà sáng tạo tiềm năng; đánh giá hiệu quả các chương trình hỗ trợ văn hóa; thiết kế chính sách vùng, ngành và lĩnh vực ưu tiên đầu tư.

WIQ có thể chia làm 3 nhóm: WIQ cá nhân, WIQ cộng đồng, WIQ thể chế, nhằm xác định điểm nghẽn và vùng ưu tiên cho hỗ trợ chính sách.

Ưu tiên phát triển các hạt nhân sáng tạo có WIQ cao

Thay vì chỉ tài trợ cho các sản phẩm mang tính thị trường, cần ưu tiên đầu tư dài hạn cho các nhóm sáng tạo có ý chí định hướng - đạo lý - bản sắc, ngay cả khi chưa phổ biến trên thị trường. Đây là cách làm “giàu” hệ sinh thái từ gốc rễ thay vì chỉ làm “màu” ở bề mặt.

Việc hỗ trợ có thể thông qua: học bổng sáng tạo, quỹ đầu tư rủi ro văn hóa, cơ chế đặt hàng sáng tác gắn với di sản - bản sắc - cộng đồng địa phương.

Thiết lập các thiết chế trung gian chuyển hóa WIQ

Đề ý chí sáng tạo có thể đi vào hệ thống, cần phát triển các trung tâm trung gian đóng vai trò: kết nối chủ thể sáng tạo với thể chế; hỗ trợ thử nghiệm ý tưởng mới; hình thành mạng lưới sáng tạo liên vùng, liên ngành; các trung tâm sáng tạo, vườn ươm văn hóa, không gian nghệ thuật mở... cần được nhìn nhận như trạm trung chuyển của tiến hóa ý chí, thay vì chỉ là “nơi tổ chức sự kiện”.

Nội sinh hóa thị trường - xây dựng môi trường tiến hóa bản sắc

Thay vì để thị trường chi phối hoàn toàn, khung phát triển này đề xuất “nội sinh hóa thị trường”: tức là làm cho thị trường trở thành môi trường tiến hóa của các giá trị có ý chí. Khi đó: sản phẩm văn hóa không chỉ là hàng hóa, mà là biểu tượng của sự phát triển văn hóa mang tính đột phá; người tiêu dùng không chỉ là khách hàng, mà là người tham gia vào dòng chảy tiếp nhận - đồng sáng tạo giá trị.

Qua phân tích thực trạng các ngành CNVH Việt Nam dưới lăng kính WIQ, chúng tôi nhận thấy, một số điểm mạnh như tinh thần cộng đồng sáng tạo, khả năng thích ứng linh hoạt, đồng thời làm rõ các điểm yếu mang tính hệ thống như sự thiếu hụt thiết chế trung gian, thiếu cơ chế chuyển hóa ý chí sáng tạo thành chính sách và thị trường.

4. Kết luận và kiến nghị

Trải qua 80 năm phát triển, ngành Văn hóa Việt Nam đã không ngừng khẳng định vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh mềm của quốc gia

và là trụ cột không thể thiếu trong hành trình dựng nước - giữ nước - phát triển đất nước. Bước vào kỷ nguyên mới, khi các ngành CNVH được xác định là một ngành mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế sáng tạo, yêu cầu đặt ra không chỉ là đầu tư hạ tầng, mở rộng thị trường, mà cần đặt lại trọng tâm phát triển vào con người sáng tạo và ý chí văn hóa nội sinh.

Tác giả đề xuất một cách tiếp cận mới thông qua khung lý thuyết *Tiến hóa định hướng bởi ý chí (WDEH)* và *Mô hình Cấu trúc ý chí 2D (WIQ 2D)* nhằm kiến tạo một hệ sinh thái CNVH được vận hành bởi động lực con người, tương tác cộng đồng và thể chế định hướng dài hạn. Thay vì chỉ đo đếm bằng số lượng sản phẩm hay doanh thu ngắn hạn, tiếp cận này khuyến nghị đánh giá sức mạnh văn hóa qua năng lực tiến hóa bền vững được thúc đẩy bởi ý chí sáng tạo mang bản sắc và giá trị phổ quát. Trên cơ sở lý luận và phân tích thực tiễn, bài viết đưa ra một số kiến nghị chính sách cụ thể nhằm hoàn thiện thể chế phát triển CNVH trong bối cảnh mới như sau:

Một là, hoàn thiện và đưa vào ứng dụng bộ chỉ số WIQ (WIQ cá nhân - cộng đồng - thể chế) như một công cụ hỗ trợ xây dựng chính sách, phân bổ nguồn lực và đánh giá tác động phát triển văn hóa - sáng tạo.

Hai là, ưu tiên hỗ trợ các hạt nhân sáng tạo có ý chí định hướng, giàu bản sắc và giá trị dài hạn thông qua cơ chế đặt hàng, quỹ đầu tư mạo hiểm văn hóa, học bổng sáng tạo và mạng lưới đồng hành nghề nghiệp.

Ba là, phát triển các thiết chế trung gian chuyển hóa WIQ, như trung tâm sáng tạo, vườn ươm văn hóa, không gian thử nghiệm nghệ thuật đóng vai trò kết nối người sáng tạo với chính sách và thị trường.

Bốn là, lồng ghép khung WDEH-WIQ vào các chương trình đào tạo nhân lực văn hóa - sáng tạo, nhằm hình thành thể hệ nghệ sĩ, nhà quản lý văn hóa có tư duy hệ sinh thái, năng lực bền chí và định hướng giá trị.

Năm là, nội sinh hóa thị trường văn hóa, xây dựng môi trường tiêu dùng sáng tạo gắn với bản sắc dân tộc, ý nghĩa nhân văn và giá trị đạo lý - nơi người tiêu dùng cũng là tác nhân gìn giữ và lan tỏa tiến hóa văn hóa.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định: ý chí sáng tạo là cội nguồn của mọi tiến hóa văn hóa bền vững và thể chế văn hóa muốn phát triển phải được thiết kế để khơi dậy, nuôi dưỡng và đồng hành cùng ý chí ấy. Trong kỷ nguyên mới của dân tộc, khi sáng tạo trở thành một năng lực chiến lược, ngành Văn hóa Việt Nam tiếp tục hoàn thiện mô hình thể chế có khả năng tôn vinh cộng đồng sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường và góp phần định hình giá trị đương đại thông qua các sản

phẩm dịch vụ văn hóa có sự kết nối giữa bản sắc dân tộc và giá trị đương đại. Khung lý thuyết WDEH-WIQ không chỉ là một đề xuất lý luận, mà là lời gọi mở cho hành trình tiếp theo của các ngành CNVH: lấy ý chí làm động lực, lấy bản sắc làm trụ cột, lấy sáng tạo làm sức mạnh cạnh tranh, để từ đó phát triển một nền công nghiệp văn hóa Việt Nam có chiều sâu bản sắc và tầm vóc quốc tế (1)■

N.T.T.P - T.N.M

1. Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia *Hoàn thiện thể chế phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nhằm góp phần tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới*, Mã số: KX.05.04/21-30 do PGS, TS Nguyễn Thị Thu Phương làm chủ nhiệm, thuộc chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia *Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới*, Mã số: KX.05/21-30.

Tài liệu tham khảo

- Amabile, T. M., *Creativity in context: Update to the social psychology of creativity (Sáng tạo dựa trên bối cảnh: Cập nhật về tâm lý xã hội qua sáng tạo)*, Westview Press, Boulder, CO, 1996.
- Boyd, R., & Richerson, P. J., *The origin and evolution of cultures (Nguồn gốc tiến hóa của văn hóa)*, Nxb Đại học Oxford, 2005.
- Deci, E. L., & Ryan, R. M., *The what and why of goal pursuits: Human needs and the self-determination of behavior (Lý do và mục đích theo đuổi mục tiêu: Nhu cầu và hành vi có định hướng của con người)*, *Psychological Inquiry*, 11(4), 2000, tr.227-268.
- Mesoudi, A., *Cultural Evolution: How Darwinian theory can explain human culture and synthesize the social sciences (Tiến hóa văn hóa: Học thuyết tiến hóa của Darwin và giải thích văn hóa loài người và khoa học xã hội)*, Nxb Đại học Chicago, 2011.
- UNESCO, *Cultural and creative industries policy highlights (Các điểm nổi bật trong công nghiệp văn hóa và sáng tạo)*, UNESCO Publishing, Paris, 2022.
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8- 9- 2016 về việc phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Văn phòng Chính phủ, Hà Nội, 2016.
- Nguyễn Thị Thu Phương (Chủ biên), *Định vị các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2022.
- Nguyễn Thị Thu Phương (Chủ biên), Trần Nhật Minh, *Sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 18-6-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-7-2025; Ngày duyệt đăng: 30-7-2025.